

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PT
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **08/2017/KDTM-ST**

Ngày: 07 - 6 - 2017

V/v tranh chấp kinh doanh
thương mại về mua bán hàng hóa

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PT, TỈNH AN GIANG

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Văn Chiến

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà: Nguyễn Thị Kim Chi

2. Bà: Trần Thị Ngọc Anh

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Trần Thị Tuyết - Thư ký Toà án nhân dân huyện PT, tỉnh An Giang.

Trong ngày 07 tháng 6 năm 2017, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện PT, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 01/2017/TLST- KDTM ngày 23 tháng 01 năm 2017 về “*Tranh chấp kinh doanh thương mại về mua bán hàng hóa*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2017/QĐXX- ST, ngày 07 tháng 4 năm 2017 giữa:

1. *Nguyên đơn:* Công ty cổ phần Nông dược H (Cty Nông dược 2); địa chỉ: số 28, đường MĐC, phường ĐK, Quận A, Tp Hồ Chí Minh

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Vũ Mạnh H, sinh năm 1983; địa chỉ: số 28, đường MĐC, phường ĐK, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh (theo văn bản ủy quyền số 41/2016 và số 44/2016 ngày 16/11/2016)

2. *Bị đơn:*

2.1. Công ty trách nhiệm hữu hạn Nguyên DN (Cty DN) do anh Nguyễn PD, sinh năm 1988 làm Giám đốc, địa chỉ: số 599, tổ 13, ấp PMT, xã PT, huyện PT, tỉnh An Giang.

Người đại diện theo ủy quyền của anh Nguyễn PD là ông Phan Văn B sinh năm 1970, nơi cư trú: ấp MP, xã MĐ, huyện CP, tỉnh An Giang (theo văn bản ủy quyền số 40/2017 ngày 17/4/2017)

2.2. Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên PD (Cty PD) do bà Đoàn Thị Kim T, sinh năm 1962 làm Giám đốc, địa chỉ: số 694/44, ấp PMT, xã PT, huyện PT, tỉnh An Giang

Người đại diện theo ủy quyền của bà Đoàn Thị Kim T là ông Phan Văn B sinh năm 1970, nơi cư trú: ấp MP, xã MĐ, huyện CP, tỉnh An Giang (theo văn bản ủy quyền số 40/2017 ngày 17/4/2017)

(Các đương sự có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, các biên bản hòa giải người đại diện của Cty Nông dược H trình bày:

+ Đối với Cty Nguyên DN (Cty DN) do anh Nguyễn PD làm Giám đốc các bên có thỏa thuận như sau: Vào năm 2013 giữa Cty Nông dược 2 ký kết hợp đồng mua bán hàng hóa (vật tư nông nghiệp) với Cty DN, gồm hợp đồng số 1AGG000045 – 2014 ký ngày 01/10/2013 và phụ lục hợp đồng ký ngày 01/10/2014

Từ khi hai bên ký hợp đồng và phụ lục hợp đồng, tiến hành mua bán, giao nhận hàng hóa, có trả tiền, sau nhiều lần còn nợ đến ngày 31/3/2015 là 752.738.280đ (theo giấy xác nhận công nợ ngày 31/3/2015)

Nay công ty Nông dược 2 yêu cầu công ty DN do anh D làm Giám đốc trả số tiền còn nợ vốn là 752.738.280đ và yêu cầu tính lãi từng lần nhận hàng, tính từ lần đầu cho đến nay, mức lãi theo hợp đồng đã ký kết số tiền là 345.467.498đ.

+ Đối với Công ty PD do bà Đoàn Thị Kim T làm Giám đốc các bên có thỏa thuận như sau: Vào năm 2011 giữa Cty Nông dược 2 ký kết hợp đồng mua bán hàng hóa (vật tư nông nghiệp) với Cty PD, gồm hợp đồng số 38CNAG/H.A.I/2012 ký ngày 01/10/2011 và hợp đồng số 1AGG000045 – 2014 ký ngày 01/10/2013 và phụ lục hợp đồng ký ngày 01/10/2014.

Từ khi hai bên ký hợp đồng và phụ lục hợp đồng, tiến hành mua bán, giao nhận hàng hóa, có trả tiền, sau nhiều lần còn nợ đến ngày 31/3/2016 là 1.086.345.512đ (theo giấy xác nhận công nợ ngày 31/3/2016)

Nay công ty Nông được 2 yêu cầu công ty PD do bà T làm Giám đốc trả số tiền còn nợ vốn là 1.086.345.512đ và yêu cầu tính lãi từng lần nhận hàng, tính từ lần đầu cho đến nay, mức lãi theo hợp đồng đã ký kết số tiền là 677.281.381đ.

- Bị đơn: Cty DN do anh Nguyễn PD làm đại diện và Cty PD do bà Đoàn Thị Kim T đại diện: Đã được tổng đạt niêm yết hợp lệ các thủ tục tố tụng, nhưng vẫn vắng mặt nên không có lời trình bày. Tại phiên tòa ông Phan Văn B đại diện cho 2 bị đơn trình bày thống nhất các lần mua bán như hợp đồng đã ký kết, số tiền còn lại và lãi phát sinh theo hợp đồng, nhưng 2 công ty do bà Kim T và PD làm giám đốc làm ăn thua lỗ nên xin phần lãi phát sinh, còn vốn khi bán được tài sản sẽ trả.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định:

[1]- Về quan hệ tranh chấp: Cty Nông được 2 yêu cầu Cty DN và Cty PD thanh toán tiền mua bán vật tư nông nghiệp. Do hai bên đều có đăng ký kinh doanh và đều vì mục tiêu lợi nhuận nên quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án là “Tranh chấp kinh doanh thương mại về mua bán hàng hóa” theo quy định tại Điều 3 Luật thương mại 2005;

[2]- Về thẩm quyền giải quyết: Tại thời điểm giao kết hợp đồng các bên thỏa thuận giải quyết tại Trung tâm Trọng tài Quốc tế Việt Nam bên cạnh Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam theo nguyên tắc tố tụng Trọng tài của Trung tâm này, tuy nhiên tại 2 phụ lục hợp đồng ký ngày 01/10/2015 giữa hai bên thỏa thuận lại khi tranh chấp giải quyết tại Tòa án nhân dân có thẩm quyền và tại phiên tòa các bên cũng đồng ý yêu cầu Tòa án huyện PT giải quyết, nên Tòa án huyện PT thụ lý giải quyết theo Điều 30 Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3]- Về thời hiệu khởi kiện: Cty PD ký xác nhận công nợ ngày 31/3/2016, Cty DN ký xác nhận công nợ ngày 31/3/2015 như vậy đến nay vẫn còn thời hiệu khởi kiện theo quy định tại Điều 319 Luật thương mại.

[4]- Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, các bên thống nhất số lượng hàng hóa đã giao nhận, số tiền đã trả, số tiền vốn còn lại, số tiền lãi chưa trả nhưng không thống nhất nhau về phương thức thanh toán, thời gian và cách tính lãi.

[5]- Về cách thanh toán đại diện Cty PD và Cty DN xin trả dần đến khi dứt nợ là kéo dài thời gian gây thiệt thòi quyền lợi cho phía Cty Nông được 2, và lại tại phiên

tòa đại diện Cty Nông dược 2 không đồng ý cho Cty PD và Cty DN trả dần nên không có căn cứ để chấp nhận yêu cầu của Cty PD và Cty DN.

[6]- Về tiền lãi: Cty Nông dược 2 căn cứ vào hợp đồng sau 50 ngày tính lãi chậm trả của từng lần giao hàng, còn đại diện Cty PD và Cty DN yêu cầu xem xét được xin lãi hoặc được tính từ lúc xác nhận công nợ (Cty DN ký ngày 31/3/2015, Cty PD ký ngày 31/3/2016) theo mức lãi chậm trả do pháp luật quy định. HĐXX nhận thấy trong hoạt động thương mại, các bên tự thỏa thuận là chủ yếu, nếu các bên không có thỏa thuận thì điều chỉnh lãi theo Điều 306 Luật thương mại, khoản 2, Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ Luật dân sự năm 2015.

Về thời gian tính lãi mà Cty Nông dược 2 đưa ra cho rằng Cty DN và Cty PD vi phạm sau 50 để tính từng lần giao hàng là không có căn cứ bởi gì tài liệu có trong hồ sơ và tại phiên tòa đại diện Cty Nông dược 2 không chứng minh được các lần đòi nợ đối với 2 bị đơn nên thời hạn tính lãi được tính từ ngày xác nhận công nợ cụ thể số tiền lãi được tính là:

- Đối với Cty DN số tiền mua bán là 752.738.280đ X 0.83%/ tháng (10%/năm) X 26 tháng 7 ngày (tháng 31/3/2015 đến 07/6/2017) = 163.898.723đ

- Đối với Cty PD số tiền mua bán là 1.086.345.512đ X 0.83%/ tháng (10%/năm) X 14 tháng 7 ngày (tháng 31/3/2016 đến 07/6/2017) = 128.337.237đ

Do đó Cty DN phải trả vốn và lãi cho Cty Nông dược 2 là 752.738.280đ +163.898.723đ = 916.637.000đ.

Cty PD phải trả vốn và lãi cho Cty Nông dược 2 là 1.086.345.512đ +128.337.237đ = 1.214.682.749đ.

Về yêu cầu xin lãi của Cty PD và Cty DN, do đặt ra yêu cầu trả dần nên phía Cty Nông dược 2 không đồng ý nên không có căn cứ xem xét yêu cầu này của Cty PD và Cty DN, nếu các bên có thỏa thuận mới thì được giải quyết ở giai đoạn thi hành án.

[7]- Về án phí: Cty PD và Cty DN phải trả nợ cho Cty Nông dược 2 nên phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 30 và Điều 273 Bộ Luật tố tụng dân sự.

Căn cứ khoản 2, Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ Luật dân sự năm 2015

Căn cứ Điều 3, Điều 24, Điều 50, Điều 306, Điều 317 và Điều 319 Luật thương mại 2005;

Căn cứ Điều 26 Luật thi hành án dân sự;

Căn cứ khoản 2, Điều 27 Pháp lệnh về án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ Điều 26, Điều 27, Điều 48 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên Xử:

- Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Công ty cổ phần Nông dược H đối với Công ty trách nhiệm hữu hạn Nguyên DN do anh Nguyễn PD làm Giám đốc đại diện và Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên PD do bà Đoàn Thị Kim T làm Giám đốc đại diện về hợp đồng mua bán hàng hóa.

- Buộc Công ty trách nhiệm hữu hạn Nguyên DN do anh Nguyễn PD làm Giám đốc đại diện phải trả cho Công ty cổ phần Nông dược H số tiền mua bán vốn và lãi là 916.637.000đ (Chín trăm mười sáu triệu sáu trăm ba mươi bảy ngàn đồng), do anh Vũ Mạnh H đại diện nhận

- Buộc Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên PD do bà Đoàn Thị Kim T làm Giám đốc đại diện phải trả cho Công ty cổ phần Nông dược H số tiền mua bán vốn và lãi là 1.214.682.749đ (một tỷ hai trăm mười bốn triệu sáu trăm tám mươi hai ngàn bảy trăm bốn mươi chín đồng), do anh Vũ Mạnh H đại diện nhận

- Về án phí:

+ Công ty trách nhiệm hữu hạn Nguyên DN do anh Nguyễn PD làm Giám đốc đại diện phải chịu 39.499.000đ.

+ Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên PD do bà Đoàn Thị Kim T làm Giám đốc đại diện phải chịu 48.440.000đ

+ Công ty cổ phần Nông dược H không phải chịu án phí. Hoàn trả số tiền tạm ứng án phí cho Công ty cổ phần Nông dược H gồm:

++ Phiếu thu số 0012780 ngày 23/01/2017 số tiền 44.590.000đ của Chi cục Thi hành án dân sự huyện PT, do anh Vũ Mạnh H đại diện nhận

++ Phiếu thu số 0012779 ngày 23/01/2017 số tiền 34.110.000đ của Chi cục Thi hành án dân sự huyện PT, do anh Vũ Mạnh H đại diện nhận

Kể từ ngày anh Vũ Mạnh H có đơn yêu cầu thi hành án, mà Công ty trách nhiệm hữu hạn Nguyễn DN do anh Nguyễn PD làm Giám đốc đại diện và Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên PD do bà Đoàn Thị Kim T làm đại diện không thi hành dứt điểm số tiền trên, thì còn phải trả thêm tiền lãi theo mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng nhà nước qui định, tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo qui định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện PT;
- Các đương sự (để thi hành);
- Chi cục THADS PT;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Bùi Văn Chiến